

**PHỤ LỤC VIII**  
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NĂM 2018**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)*

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC**  
**CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**  
**MST: 0200165520**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /BC-TLTN

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**  
 1. Chủ tịch Công ty:

**BIỂU SỐ 1 - THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch Công ty	Trần Ngọc Đức	1963				Kỹ sư Thủy lợi	7 năm	- Phó Chi cục Trưởng Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão HP. - Phó trưởng Kinh tế ngành 2 Văn phòng UBND Thành phố.	Quản lý chung
II. Tổng Giám đốc	Lại Văn Trác	1973				Kỹ sư Thủy lợi	2 năm		
III. Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Quang Chiến	1959				Cử nhân kinh tế	9 năm		
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Trần Quỳnh	1977				Kỹ sư Thủy lợi	2 năm		
	Lê Thị Thanh Hương	1978				Cử nhân Kinh tế	9 năm		

2. Kiểm soát viên Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
1	Phạm Đình Hồng	1969	Cử nhân Kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty:

**BẢNG LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP HẠNG II**

MÃ NGẠCH	NHÓM	BẬC	1	2
D1	Hệ số lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		6,31	6,64
	Mức lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		8.771	9.229
	Mức lương theo Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			25.000
	Đối tượng áp dụng: Chủ tịch Công ty.			
D2	Hệ số lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		5,98	6,31
	Mức lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		8.312	8.771
	Mức lương theo Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			24.000
	Đối tượng áp dụng: Tổng Giám đốc Công ty.			
D3	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		5,32	5,65
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		7.395	7.854
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			21.000
	Đối tượng áp dụng: Kiểm soát viên chuyên trách, Phó Tổng Giám đốc Công ty.			
D4	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		4,99	5,32
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		6.936	7.395
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			19.000
	Đối tượng áp dụng: Kế toán trưởng Công ty.			

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

##### 1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

Kiểm tra, kiểm soát là hoạt động giám sát chủ yếu của Kiểm soát viên thực hiện thường xuyên để ngăn chặn kịp thời, xử lý các vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

##### 1.1. Phương pháp kiểm soát:

1.1.1. Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của nhà nước. Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nếu phát hiện có dấu hiệu sai lệch, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách của nhà nước, các quy định về quản lý tài chính, Kiểm soát viên phải có ý kiến tới Ban quản lý điều hành tại Công ty và xem xét có sự điều chỉnh cho phù hợp. Tổng hợp không điều chỉnh, ngăn chặn được thì báo cáo bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu.

##### 1.1.2. Kiểm tra trực tiếp.

Kiểm soát viên trực tiếp là làm việc với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan trong Công ty để kiểm tra giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi để thông báo với Chủ tịch Công ty xem xét điều chỉnh công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cho phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

##### 1.2. Hình thức kiểm soát.

1.2.1. Kiểm tra định kỳ: Căn cứ theo kế hoạch, chương trình hoạt động của Kiểm soát viên đã xây dựng từ đầu năm và được Chủ sở hữu phê duyệt; Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra tới Chủ tịch Công ty và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện.

1.2.2. Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư người Kiểm soát viên có nội dung thuộc phạm vi, nhiệm vụ của Kiểm soát viên cần phải kiểm tra xác minh, Kiểm soát viên sẽ quyết định về thời gian và nội dung kiểm tra sẽ thông báo với Chủ tịch Công ty đồng thời báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện.

